

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG CHẤM THI KỲ THI CHỌN
ĐỘI TUYỂN OLYMPIC NĂM 2026

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN OLYMPIC NĂM 2026
MÔN: TIN HỌC

STT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Điểm N1	Điểm N2	Tổng	Ghi chú
1	Tin học	0511	Đặng Huy Hậu	27/02/2009	11	Tỉnh Lâm Đồng	219.81	249.14	468.95	Olympic Tin học Châu Á_TBD
2	Tin học	0534	Nguyễn Xuân Chí Thanh	20/09/2008	12	ĐHQG Hà Nội	234.47	232.17	466.64	Olympic Tin học Châu Á_TBD
3	Tin học	0531	Nguyễn Khánh Phúc	13/01/2010	10	Tỉnh Ninh Bình	187.30	240.00	427.30	Olympic Tin học Châu Á_TBD
4	Tin học	0527	Nguyễn Phú Nhân	11/10/2008	12	Thành phố Đà Nẵng	201.80	210.93	412.73	Olympic Tin học Châu Á_TBD
5	Tin học	0516	Thiều Nguyễn Huy	26/09/2008	12	Thành phố Đà Nẵng	173.45	235.00	408.45	Olympic Tin học Châu Á_TBD
6	Tin học	0503	Nguyễn Bùi Đức Dũng	29/01/2009	12	ĐHQG Hà Nội	181.19	210.77	391.96	Olympic Tin học Châu Á_TBD
7	Tin học	0504	Phan Công Dũng	23/10/2009	11	Thành phố Huế	175.48	208.57	384.05	Olympic Tin học Châu Á_TBD
8	Tin học	0530	Nguyễn Huy Phong	14/07/2008	12	Tỉnh Lào Cai	146.75	228.90	375.65	Olympic Tin học Châu Á_TBD
9	Tin học	0514	Trần Đức Hiếu	08/12/2008	12	Tỉnh Tuyên Quang	190.27	183.19	373.46	Olympic Tin học Châu Á_TBD
10	Tin học	0536	Nguyễn Hữu Tuấn	06/03/2008	12	ĐHQG Hà Nội	157.00	188.33	345.33	Olympic Tin học Châu Á_TBD
11	Tin học	0528	Nguyễn Viết Trung Nhân	01/02/2009	11	ĐHQG Hà Nội	167.45	172.57	340.02	Olympic Tin học Châu Á_TBD
12	Tin học	0521	Thái Văn Gia Kiên	19/06/2008	12	Tỉnh Hà Tĩnh	175.77	160.93	336.70	Olympic Tin học Châu Á_TBD
13	Tin học	0518	Lê Phạm Duy Khoa	02/12/2008	12	ĐHQG Hà Nội	125.80	209.50	335.30	Olympic Tin học Châu Á_TBD
14	Tin học	0519	Lê Trọng Khôi	24/07/2008	12	Thành phố Hà Nội	99.43	180.57	280.00	Olympic Tin học Châu Á_TBD
15	Tin học	0522	Lê Lâm	20/05/2008	12	Thành phố Hồ Chí Minh	156.02	117.57	273.59	Olympic Tin học Châu Á_TBD
16	Tin học	0515	Nguyễn Lê Huy Hoàng	16/12/2008	12	Tỉnh Nghệ An	144.56	110.93	255.49	
17	Tin học	0513	Tạ Minh Hiếu	02/07/2008	12	Trường ĐHSP Hà Nội	120.00	130.00	250.00	
18	Tin học	0535	Lê Xuân Trọng	14/06/2008	12	Thành phố Hồ Chí Minh	171.44	67.57	239.01	
19	Tin học	0538	Kiều Minh Vương	09/10/2008	12	Tỉnh Phú Thọ	111.80	117.57	229.37	
20	Tin học	0509	Trương Minh Đức	19/11/2008	12	Trường ĐHSP Hà Nội	107.75	117.57	225.32	
21	Tin học	0510	Trần Đại Hào	05/08/2008	12	Tỉnh Đắk Lắk	112.00	110.57	222.57	
22	Tin học	0508	Nguyễn Minh Đức	02/12/2008	12	Thành phố Hải Phòng	106.80	115.00	221.80	

STT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Điểm N1	Điểm N2	Tổng	Ghi chú
23	Tin học	0524	Nguyễn Tá Quang Minh	30/08/2008	12	Tỉnh Bắc Ninh	68.31	148.00	216.31	
24	Tin học	0537	Nguyễn Quang Vũ	02/02/2009	11	Thành phố Đà Nẵng	77.51	128.57	206.08	
25	Tin học	0506	Trần Hải Đăng	18/12/2008	12	Tỉnh Nghệ An	91.80	110.10	201.90	
26	Tin học	0507	Giang Trung Minh Đức	06/08/2008	12	Thành phố Hà Nội	79.15	120.21	199.36	
27	Tin học	0501	Bùi Tuấn Anh	27/09/2008	12	Tỉnh Tây Ninh	65.00	132.10	197.10	
28	Tin học	0525	Nguyễn Văn Minh	24/10/2009	11	Thành phố Đà Nẵng	35.00	162.00	197.00	
29	Tin học	0523	Phạm Đức Lương	11/09/2008	12	Tỉnh Ninh Bình	25.00	107.00	132.00	
30	Tin học	0512	Ngô Tuấn Hiệp	22/03/2008	12	Tỉnh Nghệ An	65.00	65.57	130.57	
31	Tin học	0533	Trần Nhật Tân	14/02/2008	12	Tỉnh Cà Mau	53.26	65.57	118.83	
32	Tin học	0520	Nguyễn Ngọc Minh Kiên	13/07/2008	12	Thành phố Hồ Chí Minh	45.00	65.57	110.57	
33	Tin học	0529	Mã Lê Hoàng Phát	03/02/2008	12	Tỉnh An Giang	47.75	55.00	102.75	
34	Tin học	0526	Trần Nguyễn Hải Nam	24/11/2009	11	Tỉnh Lào Cai	27.20	65.57	92.77	
35	Tin học	0502	Phan Bảo Châu	15/04/2008	12	Thành phố Hồ Chí Minh	25.00	67.26	92.26	
36	Tin học	0532	Thùy Ngọc Quốc	12/09/2009	11	Thành phố Đà Nẵng	15.00	65.57	80.57	
37	Tin học	0517	Vũ Gia Huy	16/02/2008	12	Thành phố Hà Nội	15.00	65.10	80.10	
38	Tin học	0505	Bùi Hải Đăng	15/02/2008	12	Tỉnh Ninh Bình	45.00	22.00	67.00	